

Số: 130/BC-UBND

Sơn Liên, ngày 09 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết 07 năm (2014-2021) thực hiện chính sách đặc thù về di dân, tái định cư dự án thủy điện trên địa bàn xã Sơn Liên.

Thực hiện Công văn số 1117/UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện về việc báo cáo kết tổng kết 07 năm qua thực hiện chính sách di dân, tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn huyện,

UBND xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (TÍNH ĐẾN THÁNG 8/2021)

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất;

- Thông tư 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ xây dựng về Ban hành tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Thông tư 33/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Thông tư 39/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/5/2011 của Bộ NN-PTNT về Hướng dẫn xây dựng quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết về di dân tái định cư và tổ chức phát triển sản xuất nông lâm, ngư nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm vùng tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

- Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

- Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 3699/UBND-CNXD ngày 10/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất tái định cư, định canh dự án thủy điện Đakđrinh.

- Công văn số 2905/UBND-CNXD ngày 05/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao làm chủ đầu tư dự án bồi thường, di dân, tái định cư thuộc dự án thủy điện Đakđrinh.

- Công văn số 2775/UBND-CNXD ngày 30/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy hoạch tổng thể và chi tiết di dân, tái định cư và tổ chức sản xuất vùng tái định cư dự án thủy điện Đăk đrinh.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Kết quả lập, phê duyệt Quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư

- Số khu, điểm tái định cư đã phê duyệt là 01 khu, 03 điểm tái định cư;

- Số khu, điểm tái định cư chưa phê duyệt, nguyên nhân: Không.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 1 đính kèm)

3. Kết quả di chuyển dân

Tổng số hộ phải di chuyển theo quy hoạch là: 34 hộ, 156 khẩu.

Tổng số hộ đã di chuyển là 34 hộ; 156 khẩu; trong đó:

- Tái định cư tập trung: 25 hộ; 119 khẩu;

- Tái định cư xen ghép: 0 hộ; 0 khẩu;

- Tái định cư tự do: 9 hộ; 37 khẩu;

Số hộ dân chưa di chuyển là 0 hộ, 0 khẩu.

Đã hoàn thành công tác di dân, tái định cư dự án thủy điện Đăk đrinh.

4. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư:

- Tổng kinh phí là... triệu đồng;

- Tổng số hộ được bồi thường, hỗ trợ tái định cư là: 34 hộ.

- Đã hoàn thành công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư lòng Dự án thủy điện Đăk đrinh.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án theo Biểu 2 đính kèm)

5. Kết quả thu hồi đất:

Tổng diện tích đất thu hồi theo quy hoạch (cả nơi đi và nơi đến) là: 77,44ha, trong đó: đất nông nghiệp là 74,287 ha; đất phi nông nghiệp là 3,153 ha; đất chưa sử dụng là 0.021 ha.

- Kết quả thực hiện thu hồi đất: Tổng diện tích thu hồi đất (cả nơi đi và nơi đến) là 77,44ha, trong đó: đất nông nghiệp là 74,287 ha; đất phi nông nghiệp là 3,153 ha; đất chưa sử dụng là 0.021 ha.

- Tổng diện tích chưa thu hồi đất: Không.

Đã hoàn thành công tác thu hồi đất Dự án thủy điện Đăk đrinh.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án theo Biểu 3 đính kèm)

6. Kết quả giao đất ở và đất sản xuất cho các hộ tái định cư

a) Đất ở:

- Tổng diện tích đất ở giao cho các hộ TĐC theo quy hoạch là 01 ha; trong đó:

Diện tích đã giao là 01 ha; chưa giao là 00 ha;

- Tổng số hộ tái định cư được giao đất ở theo quy hoạch là 25 hộ; trong đó:

+ Số hộ tái định cư được giao đất là 25 hộ; giao bình quân cho một hộ là 400 m²/hộ.

- Số hộ tái định cư chưa được giao đất là 0 hộ.

b) Đất sản xuất:

- Tổng diện tích đất ở giao cho các hộ TĐC theo quy hoạch là 1,5 ha; trong đó: Diện tích đã giao là 1,5 ha; chưa giao là 00 ha;

- Tổng số hộ tái định cư được giao đất ở theo quy hoạch là 25 hộ; trong đó:

+ Số hộ tái định cư được giao đất là 25 hộ; giao bình quân cho một hộ là 600 m²/hộ.

- Số hộ tái định cư chưa được giao đất là 0 hộ.

c) Đánh giá nguyên nhân chưa hoàn thành việc giao đất cho các hộ tái định cư.

Đã hoàn thành việc giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án theo Biểu 4 đính kèm)

7. Về nhà ở tái định cư:

- Số hộ tái định cư đã có nhà ở được xây dựng theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg là 25 hộ;

- Số hộ tái định cư chưa có nhà ở được xây dựng theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg là 00 hộ;

(Tổng hợp chi tiết từng dự án theo Biểu 5 đính kèm)

8. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng tại khu điểm tái định cư thuộc dự án thủy điện Đắk Drinh:

Tổng số công trình theo quy hoạch khu, điểm tái định cư được phê duyệt là 07 công trình, trong đó:

- Số công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng là 07 công trình;

- Số công trình đang thực hiện dở dang và chưa thực hiện là 00 công trình.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án theo Biểu 6 đính kèm)

9. Quản lý và bàn giao khu, điểm tái định cư

- Việc tiếp nhận và quản lý các công trình được đầu tư trong các khu tái định cư luôn phát huy hiệu quả sử dụng đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của nhân dân trong vùng dự án, đem lại hiệu quả thiết thực của người dân đến nơi ở mới.

- Đánh giá ưu, nhược điểm:

+ Đa số các hạng mục công trình xây dựng vẫn còn hoạt động tốt, đảm bảo nhu cầu thiết yếu phục vụ người dân.

+ Một số công trình xuống cấp chưa khắc phục, duy tu, bảo dưỡng kịp thời.

10. Đánh giá chung kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Kết quả đạt được:

Thực hiện tốt công tác bồi thường hỗ trợ tái định canh, định cư cho người dân bị thu đất lòng hồ công trình thủy điện có nơi ở ổn định.

b. Tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện:

Công tác quản lý sử dụng đất đai của địa phương còn nhiều bất cập dẫn đến việc xác định nguồn gốc đất đai để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân gặp nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, SẢN XUẤT CHO NGƯỜI DÂN SAU TĐC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

1. Kết quả lập, phê duyệt dự án ổn định đời sống và sản xuất cho dân sau tái định cư của dự án

Tổng số dự án đã lập, phê duyệt 01 dự án, trong đó:

- Dự án có Quyết định phê duyệt đầu tư là 01 dự án.
- Dự án chưa được phê duyệt là 00 dự án.

2. Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập, phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án:

a) Mặt được:

- Giải quyết tốt các chính sách hỗ trợ về đời sống cho các hộ di dân tái định cư và tái định tự do.

- Sau khi dự án tái định cư được thực hiện, người dân có nhà cửa ổn định, được tiếp cận được các dịch vụ văn hóa xã hội, y tế, giáo dục ... cũng như tham gia các hoạt động tại địa phương.

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

b) Tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Công tác thu hồi đất, giao đất sản xuất cho các hộ tái định cư còn chậm.

- Chưa có chính sách ràng buộc trách nhiệm đối với chủ đầu tư dự án trong việc giải quyết việc làm, ổn định đời sống nhân dân trong vùng dự án, nên người dân ở các điểm tái định cư còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, sản xuất bấp bênh.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án theo Biểu 7 đính kèm)

IV. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

1. Đánh giá thực trạng đời sống của người dân tái định cư

- Đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân tại các khu tái định cư đến nay đã từng bước ổn định, 100% số hộ dân tái định cư chuyển đến nơi ở mới có nhà ở đẹp và khang trang hơn nơi ở cũ, môi trường được cải thiện, đời sống vật chất, tinh thần được đảm bảo; phong tục tập quán được duy trì và phát huy.

- Cơ sở hạ tầng tại khu tái định cư được cải thiện, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân trong vùng dự án.

2. Đánh giá thực trạng sản xuất của người dân tái định cư

Người dân tái định cư, sau khi ổn định cuộc sống phần lớn là lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã lớn tuổi, trình độ vẫn thấp cho nên việc chuyển đổi sang ngành nghề khác rất khó khăn. Cho nên 100% hộ dân vùng dự án vẫn lao động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu trồng trọt và chăn nuôi. Trồng trọt cây trồng chính là cây lúa, cây mì và trồng cây lâm nghiệp; chăn nuôi phát triển đàn bò, trâu. Các Chương trình dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã đầu tư hỗ trợ vật tư, cây, con giống cho hộ gia đình vùng dự án phát triển sản xuất xóa đói, giảm nghèo, qua đó chất lượng cuộc sống của người dân từng bước được nâng cao.

3. Về đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm của người dân tại khu tái định cư:

Về đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm của người dân vùng dự án chưa được quan tâm hỗ trợ; nguồn thu nhập chính của người dân tái định cư chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thiết yếu trong quá trình vận hành, sử dụng đã xuống cấp để phục vụ người dân vùng dự án như đường giao thông nội và ngoại vùng dự án, hệ thống cấp nước sinh hoạt đã xuống cấp.

- Cần có cơ chế đặc thù để hỗ trợ cho các hộ dân tái định cư.

- Hỗ trợ gạo theo tỷ lệ mất đất dự án Lòng hồ thủy điện Đakđrinh.

Trên đây là nội dung báo tổng kết 07 năm (2014-2021) thực hiện chính sách đặc thù về di dân, tái định cư dự án thủy điện trên địa bàn xã Sơn Liên./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Dậy